

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN
Mã số DN: 0100102911
Trụ sở chính: Tổ 30, P. Phụng Chí Kiên,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6. tháng 6 năm 2025

Số: 07/2/2025/TB-HĐQT

THÔNG BÁO
Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Tràng An,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tràng An trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

1. **Thời gian:** 8h30, Thứ Sáu, ngày 27 tháng 6 năm 2025;
2. **Địa điểm:** Phòng họp Công ty CP Tràng An – Lô CN6, khu công nghệ Thạch Thát, Quốc Oai, Hà Nội.
3. **Chương trình Đại hội:** Theo chương trình Đại hội đính kèm.
4. **Đối tượng tham dự Đại hội:** Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Tràng An theo danh sách cổ đông được chốt ngày 06/6/2025 hoặc những Người nhận ủy quyền tham dự họp lệ.

5. **Tài liệu phục vụ Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng tham khảo tại website: www.trangan.com.vn

6. Xác nhận và ủy quyền tham dự Đại hội:

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CCCD/Hộ chiếu (nếu là cá nhân) và Giấy ủy quyền (nếu là Người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
- Trường hợp cổ đông không có điều kiện tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác dự họp thay (theo mẫu Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền đính kèm thông báo này) và gửi về cho Ban tổ chức Đại hội.
- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người ủy quyền vui lòng xác nhận tham dự Đại hội bằng cách liên lạc hoặc gửi xác nhận theo mẫu Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025 (mẫu

gửi kèm Thông báo này và đăng tải tại website của Công ty) trước 17h00 ngày 22/6/2025. Chi tiết liên hệ:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Địa chỉ: Lô CN6 - Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai - Hà Nội

Điện thoại: 84 024 37564459 Fax: 024 37564138

Liên hệ: Bà Chu Thị Thu Hà – Phòng Hành Chính Nhân sự

ĐTDD: 0904572263 Email: hachu@trangan.com.vn

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CT. Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thành Huy



(Dự thảo)

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Thời gian: 8h30, Thứ Sáu, ngày 27 tháng 6 năm 2025
- Địa điểm: Phòng họp Công ty CP Tràng An – Lô CN6, khu công nghiệp Thạch Thất, Quốc Oai, Hà Nội

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	8h30	Đón tiếp và đăng ký cổ đông, nhận thẻ biểu quyết	Ban Tổ chức
2	9h00	Khai mạc Đại hội (tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự)	MC
3	9h10	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTC Cổ đông
4	9h20	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	MC
5	9h30	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
6	9h40	Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất năm 2025 của Công ty	Ban Tổng Giám đốc
7	9h50	Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025	Đoàn chủ tịch
8	10h00	Báo cáo của Ban Kiểm soát về Kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025	Ban Kiểm soát
9	10h10	Các Tờ trình của HĐQT: -Tờ trình 01 thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 -Tờ trình 02 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 -Tờ trình 03 thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 -Tờ trình 04 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 -Tờ trình 05 thông qua hợp đồng phân phối sản phẩm với Công ty CP Thương mại Tràng An - Việt Nam	Đoàn chủ tịch
10	10h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình của HĐQT, Ban Kiểm soát	Cổ đông/Đoàn chủ tịch
11	10h50	Hướng dẫn cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu



12	11h10	Nghỉ giải lao	MC
13	11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
14	11h35	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
15	11h40	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRĂNG AN

Nguyễn Thành Huy

2911 - C.T.C.P.
HÀ NỘI
TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

oOo



Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẢNG AN

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:..... Mã cổ đông:.....
Số CCCD/ĐKKD:..... Cấp ngày:..... Tại:.....
Địa chỉ:.....
Đại diện theo Pháp luật (đối với Tổ chức):
- Tên Người đại diện theo Pháp luật:..... Chức vụ:.....
- CCCD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Tổng số cổ phần sở hữu:.....
(bằng chữ:.....)
Nay Tôi ủy quyền cho:
Ông (bà):.....
Số CCCD:..... Cấp ngày:..... Tại:.....
Địa chỉ:.....
Số lượng cổ phần được ủy quyền:.....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tràng An tổ chức vào 8h30 ngày 27/06/2025 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Tràng An.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xin vui lòng gửi Email và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 17h00 ngày 27/06/2025

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Địa chỉ: Lô CN6- KCN Thạch Thất- Quốc Oai- Hà Nội

Điện thoại: 84 024 37564459/ 024 6 267 9999

Liên hệ: Bà Chu Thị Thu Hà – Phòng Hành chính nhân sự

ĐTDD: 0904572263 Email: hachu@trangan.com.vn

Lưu ý:

Công ty bố trí xe đưa đón cổ đông vào lúc 7 giờ 40 phút tại Triển lãm Nông nghiệp- Số 2 Hoàng Quốc Việt. Quý vị có nhu cầu đi xe Công ty xin đăng ký với Ms Hòa- SĐT: 0989 096 709



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====o0o=====

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẢNG AN

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hôm nay, ngày/...../....., tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Trảng An hiện sở hữu tổng số cổ phần là.....cổ phần, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông/Bà:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số lượng cổ phần được ủy quyền:.....

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Trảng An tổ chức vào 8h30 ngày 24/06/2025 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Trảng An.

Chúng Tôi xin gửi Danh sách cổ đông và số lượng cổ phần sở hữu kèm theo.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Đại diện nhóm cổ đông ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xin vui lòng gửi email và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 17h00 ngày 22/06/2024

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Địa chỉ: Lô CN6- KCN Thạch Thất- Quốc Oai- Hà Nội

Điện thoại: 84 024 37564459/024 6 267 9999

Liên hệ: Bà Chu Thị Thu Hà – Phòng hành chính nhân sự

ĐTDD: 0904572263 – hachu@trangan.com.vn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
=====o0o=====

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẢNG AN

STT	Mã Cổ đông	Họ và tên	Số CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
	Tổng cộng				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

=====o0o=====



Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẢNG AN

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....

Số CCCD/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(bằng chữ:.....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Trảng An tổ chức vào 08 giờ 30 ngày 27/06/2025.

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....

Xin vui lòng gửi email và bản chính Phiếu xác nhận tham dự về địa chỉ sau trước 17h00 ngày 22/06/2025

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Địa chỉ: Lô CN6- KCN Thạch Thất- Quốc Oai- Hà Nội

Điện thoại: 84 024 37564459/ 024 6 267 9999

Liên hệ: Bà Chu Thị Thu Hà – Phòng hành chính nhân sự

ĐTDD: 0904572263 Email: hachu@trangan.com.vn

Số: 07/3/2025/QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

(Dự thảo)

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tràng An,

CHƯƠNG I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tràng An.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thủ tục tiến hành cuộc họp.
- 1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Tràng An theo danh sách cổ đông hiện hữu chốt ngày 06 tháng 6 năm 2025 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2.2. Quyền của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Được thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- b. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho Người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho Người khác tham dự phiên họp;
- c. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ của Công ty.
- d. Khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự họp đều nhận được các Thẻ biểu quyết và các Phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

e. Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo (i) Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, (ii) Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong cuộc họp ĐHĐCĐ;
- c. Trang phục gọn gàng, lịch sự;
- d. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự cho phép của Chủ tọa;
- e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa/Đoàn chủ tịch;
- ê. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội;

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

3.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT hoặc Thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;

3.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự; Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

3.4. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

3.5. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền/bảo vệ duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

3.6. Đoàn Chủ tịch do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa, thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ do HĐQT Công ty cổ phần Trảng An quyết định, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp và xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 06/6/2025.

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Tài liệu và các Thẻ biểu quyết, các Phiếu biểu quyết...

c. Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội được chính thức tiến hành và trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

5.1. Ban thư ký gồm 02 người, 01 Trưởng ban và 01 Thành viên, do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua; Ban thư ký có chức năng lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa. Ban thư ký Đại hội có thể có một hoặc một số người giúp việc.

5.2. Ban thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

b. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

c. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

d. Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của Cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu gồm 05 người, 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Chủ tọa đề nghị và ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

6.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Chuẩn bị hòm phiếu; hướng dẫn sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, phổ biến thể thức biểu quyết; kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, người được ủy quyền dự họp và tổ chức kiểm phiếu; tiến hành thu Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;

6.3. Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm phiếu.

6.4. Giao lại Biên bản và toàn bộ ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa.

6.5. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thực hiện trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

CHƯƠNG III.

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình Đại hội đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện tiến hành.

7.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

8.1. Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu

a. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết (màu xanh) sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án *tán thành/không tán thành/không có ý kiến* vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong.

- Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu biểu quyết không do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty cổ phần Trảng An;
- Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm các thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
- Cổ đông không điền ô nào hoặc điền từ 02 (hai) ô trở lên cho mỗi nội dung lấy ý kiến.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban Kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

8.2. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Khoản 8.1 Điều này. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc

hợp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (màu hồng) của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số Thẻ tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 9. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

9.1. Kiểm phiếu:

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- i) Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết
- ii) Kiểm tra lần lượt từ Phiếu-biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu
- iii) Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết)
- iv) Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Trưởng ban kiểm phiếu.

9.2. Lập biên bản kiểm phiếu và Công bố kết quả kiểm phiếu

a) Sau khi quá trình kiểm phiếu hoàn thành, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu với nội dung bao gồm:

- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
- Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
- Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.

b) Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc Đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ tay và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua Ban thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày của cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Đối với những nội dung không có trong chương trình Đại hội, Đoàn chủ tịch có thể trả lời ngay tại Đại hội hoặc trả lời bằng hình thức khác (Văn bản, Email...) đến Cổ đông sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại đồng cổ đông

Nghị quyết của Cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty:

11.1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

11.2. Đối với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về Kế hoạch kinh doanh năm 2025 được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 12. Biên bản của Đại hội đồng cổ đông

12.1 Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành Biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên Chủ tọa/Đoàn chủ tịch và Thư ký/Ban Thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa/Đoàn chủ tịch và Thư ký/Ban Thư ký.

12.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;

12.3. Chủ tọa/Đoàn chủ tịch và Thư ký/Ban Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

12.4. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

12.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 13. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

13.1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Biên bản Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua;

13.2. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



13.3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

14.1. Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông 2025 biểu quyết thông qua.

14.2. Các Cổ đông, Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các bên tham gia Đại hội chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
Nguyễn Thành Huy



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Trụ sở : Tổ 30- Phố Phùng Chí Kiên- Phường Nghĩa Đô- Quận Cầu Giấy – Hà Nội
Tel : 024 37564 459 Fax : 024 37 564 138

(Dự thảo)

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tràng An (HĐQT) xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

I. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Năm 2024 mặc dù nền kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP ấn tượng, đạt 7,02% nhưng do bất ổn toàn cầu (xung đột địa chính trị, giá nguyên liệu tăng, thiên tai...) dẫn đến tâm lý của người dân còn thận trọng, ưu tiên tích lũy, cắt giảm chi tiêu. Trong bối cảnh đó, HĐQT và toàn thể Cán bộ Nhân viên của Công ty vẫn luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ góp phần thực hiện các mục tiêu của Tràng An trong năm vừa qua như sau:

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)	
			Kế hoạch năm 2024	TH năm 2024	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm
			[4]		[8]	[9]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh						
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	Tấn	2,544	2,865	2,730	107%	95%
- Bánh các loại	Tấn	1,807	2,035	2,048	113%	101%
- Kẹo các loại	Tấn	737	830	682	93%	82%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	2,662	2,846	2,685	101%	94%
- Bánh các loại	Tấn	1,909	2,030	2,031	106%	100%
- Kẹo các loại	Tấn	753	816	654	87%	80%
3. Tồn kho cuối kỳ	Tấn	51	104	96	188%	92%
- Bánh các loại	Tấn	33	80	51	155%	64%
- Kẹo các loại	Tấn	18	24	45	250%	188%

B. Chỉ tiêu tài chính						
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	229,045	236,589	242,197	106%	102%
1.1 Doanh thu bán hàng hóa	triệu đồng	244	0	598	245%	
1.2 Doanh thu bán thành phẩm	triệu đồng	225,636	233,511	238,287	106%	102%
1.3 Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	3,165	3,079	3,312	105%	108%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	triệu đồng	16,421	19,472	24,179	147%	124%
2.1 Giảm giá hàng bán	triệu đồng			5		
2.2 Hàng bán bị trả lại	triệu đồng	3,205	2,464	6,591	206%	268%
2.3 Chiết khấu thương mại	triệu đồng	13,216	17,008	17,583	133%	103%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	212,625	217,117	218,018	103%	100%
4. Giá vốn hàng bán	triệu đồng	185,149	192,632	190,290	103%	99%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	27,475	24,485	27,728	101%	113%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	2,250	1,600	2,577	114%	161%
7. Chi phí tài chính	triệu đồng	2,259	2,564	1,233	55%	48%
				0		
8. Chi phí bán hàng	triệu đồng	3,281	3,114	3,276	100%	105%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	9,265	9,040	8,867	96%	98%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	14,920	11,368	16,929	113%	149%
10. Thu nhập khác	triệu đồng	1,561	1,500	1,626	104%	108%
11. Chi phí khác	triệu đồng	279	300	371	133%	124%
12. Lợi nhuận khác	triệu đồng	1,282	1,200	1,255	98%	105%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	16,202	12,568	18,184	112%	145%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	triệu đồng	2,851	2,514	3,202	112%	127%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	triệu đồng					
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	triệu đồng	13,352	10,054	14,981	112%	149%
17 Trích lập Các quỹ	triệu đồng	935	503	1,649	176%	328%
17.1 Quỹ Đầu tư phát triển	triệu đồng			600		
17.2 Quỹ Khen thưởng phúc lợi	triệu đồng	935	503	1,049	112%	208%
Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	triệu đồng	12,417	9,551	13,332	107%	140%
Tỷ lệ dự kiến cổ tức	%	55%	40%	60%	109%	150%
Cổ tức đã chia	triệu đồng	12,210	8,880	13,320	109%	150%
Lợi nhuận để lại	triệu đồng	207	671	12	6%	2%
Nộp ngân sách	tr.đồng	11,562	11,500	9,363	81%	81%
Tổng vốn đầu tư	tr.đồng					

Tổng số lao động	người	290	285	285	98%	100%
Tổng quỹ Lương TB/tháng	tr.đồng	2,816	2,980	2,954	105%	99%
Thu nhập bình quân CNV	tr.đồng/người	9.71	10.46	10.36	107%	99%

- Doanh thu 2024 đạt 102% so với KH và bằng 106% so với cùng kì 2023.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 149% so với KH và bằng 112% so với cùng kì 2023.
- Chi phí bán hàng bằng 105% so với KH và bằng 100% so với cùng kì năm 2023.
- Chi phí QLDN bằng 98% so với KH và bằng 96% so với cùng kì năm 2023.
- Giá vốn hàng bán bằng 99% so với KH và bằng 103% so với cùng kì năm 2023.

Khó khăn

- Nguyên nhân khách quan:

- + Sức mua thị trường nội địa suy giảm: Người tiêu dùng tiếp tục cắt giảm chi tiêu, đặc biệt trong các mặt hàng tiêu dùng không thiết yếu. Thói quen tiết kiệm và tâm lý phòng thủ vẫn chiếm ưu thế.
- + Chi phí đầu vào biến động: Giá nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển và logistics vẫn ở mức cao, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.
- + Thị trường tài chính – bất động sản trầm lắng: Gây hiệu ứng lan tỏa tiêu cực đến tổng cầu xã hội, ảnh hưởng đến chu kỳ tiêu dùng và đầu tư.
- + Tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu: Một số vùng nguyên liệu, vận chuyển hàng hóa bị gián đoạn do ảnh hưởng từ thiên tai như bão Yagi.
- + Cạnh tranh gay gắt: Thị trường nội địa ngày càng có nhiều đối thủ mới, đặc biệt là từ các thương hiệu ngoại và hàng nhập khẩu giá rẻ.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Trảng An chưa xây dựng được kế hoạch tái đầu tư dây chuyền thiết bị, hiện tại vẫn hoạt động trên dây chuyền thiết bị cũ, do vậy sản phẩm ít có sự đổi mới để phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng hiện nay.

Thuận lợi:

- + Công ty cổ phần Trảng An là một doanh nghiệp có truyền thống với nhiều năm xây dựng và phát triển, và hiện là một trong những Công ty có thương hiệu mạnh trên thị trường Miền Bắc trong ngành Sản xuất kinh doanh bánh kẹo.
- + Qua từng năm, Hệ thống quản lý chất lượng càng được hoàn thiện và chuyên nghiệp hơn, nhờ đó đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- + CBCNV là những người có trình độ, kinh nghiệm và có tâm huyết với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn như trên, HĐQT đã tích cực chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành nên đã đạt được những kết quả nhất định trong năm 2024 và xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

2. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Công ty đã thực hiện tốt công tác đổi mới, sắp xếp lại sản xuất, cơ cấu lại lao động, quản trị tốt chi phí, tuy giá nguyên liệu đầu vào tăng do nhiều nguyên nhân khách quan, Doanh thu năm 2024 đạt 106% so với năm 2023 và đạt 102% so với Kế hoạch, đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động. Thu nhập của người lao động là 10,36 triệu đồng/người/ tháng, đạt 107% so với năm 2023 và đạt 99% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 112% so với năm 2023 và 149% so với Kế hoạch.

- Về nhiệm vụ chi trả cổ tức, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023: Trong năm 2024, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền với mức 55%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 19/4/2024 với tổng giá trị 12.21 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2024 dự kiến là 60% cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị báo cáo chi phí đã sử dụng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 là 468.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng).

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

3. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc giám sát công tác chi tiêu, rà soát đánh giá Nhà cung cấp, tối ưu hóa việc mua nguyên vật liệu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết, sắp xếp nhân sự hợp lý để tối ưu hóa hiệu quả SXKD. Năm 2024, trong bối cảnh suy giảm kinh tế, việc làm của Người lao động được thu xếp ổn định để NLD yên tâm làm việc.

- Chi phí bán hàng bằng 105% so với KH và bằng 100% so với cùng kỳ năm 2023.
- Chi phí QLDN bằng 98% so với KH và bằng 96% so với cùng kỳ năm 2023.
- Giá vốn hàng bán bằng 99% so với KH và bằng 103% so với cùng kỳ năm 2023.
- Công tác rà soát đánh giá chi phí sản xuất, nguyên vật liệu đầu vào, định mức vật tư, định mức lao động được tiến hành thường xuyên nhằm hạ giá thành sản xuất.

4. Công tác đổi mới doanh nghiệp

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành tiến hành tái cấu trúc tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Trong năm 2024, lao động trực tiếp tại Công ty đã được đào tạo tay nghề để có thể đảm nhận nhiều vị trí, do đó, khối lao động trực

tiếp được cải thiện về ngày công và thu nhập. Việc đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp này đã góp phần đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, doanh số, nâng cao hiệu suất lao động.

Việc phát động thi đua và khen thưởng kịp thời và đảm bảo phúc lợi xã hội cho NLĐ cũng góp phần khuyến khích nâng cao hiệu quả làm việc trong Công ty.

II. Các hoạt động của HĐQT năm 2024

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với tỷ lệ tham gia hoặc ủy quyền tham gia của các thành viên là 100% để đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty.

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong công tác phòng chống thiên tai bão Yagi.

- Trong năm 2024, HĐQT đã đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBCVN toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

III. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Điều hành và các quản lý cấp trung.

- Ban Điều hành cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo trong công tác quản lý sản xuất và kinh doanh, phát huy sáng kiến sáng tạo trong Lao động, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển ngày càng bền vững.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

Hội đồng quản trị duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho Ban Điều hành việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HĐQT chỉ đạo Ban điều hành các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.
2. Luôn theo sát diễn biến của thị trường để tham mưu, đề xuất HĐQT quyết định điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.
3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng kênh bán hàng, mạng lưới khách hàng, đa dạng sản phẩm để khai thác tối đa các tiềm năng của công ty.
4. Tham mưu, đề xuất HĐQT đẩy mạnh công tác quản trị tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.
5. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Công ty trung hạn và dài hạn.
6. Tăng cường công tác quản lý điều hành, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực điều hành trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.
7. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với quản lý cấp trung từ trưởng/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.
8. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến sáng tạo phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự gắn bó, đoàn kết, và nâng cao năng suất lao động toàn công ty.

9. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.

10. Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống của Trảng An. Nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty như sau:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	So sánh KH 2025/ TH 2024	So sánh KH 2025/ TH 2023
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh						
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	Tấn	2,544	2,730	2,895	106%	113,7%
- Bánh các loại	Tấn	1,807	2,048	2,214	108%	122%
- Kẹo các loại	Tấn	737	682	681	100%	92%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	2,662	2,685	2,883	107%	108%
- Bánh các loại	Tấn	1,909	2,031	2,195	108%	115%
- Kẹo các loại	Tấn	753	654	688	105%	91%
3. Tồn kho cuối kỳ	Tấn	51	96	98	102%	192%
- Bánh các loại	Tấn	33	51	60	118%	182%
- Kẹo các loại	Tấn	18	45	38	84%	211%
B. Chỉ tiêu tài chính		0				
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	229,045	242,197	247,653	102%	108%
1.1 Doanh thu bán hàng hóa	triệu đồng					
1.2 Doanh thu bán thành phẩm	triệu đồng	225,880	238,885	244,331	102%	108%
1.3 Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	3,165	3,312	3,322	100%	105%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	triệu đồng	16,421	24,179	24,105	100%	147%

2.1 Giảm giá hàng bán	triệu đồng	0	5	0		
2.2 Hàng bán bị trả lại	triệu đồng	3,205	6,591	6,605	100%	206%
2.3 Chiết khấu thương mại	triệu đồng	13,216	17,583	17,500	100%	132%
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	212,625	218,018	223,548	103%	105%
4. Giá vốn hàng bán	triệu đồng	185,149	190,290	194,578	102%	105%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	27,475	27,728	28,969	104%	105%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	2,250	2,577	2,787	108%	124%
7. Chi phí tài chính	triệu đồng	2,259	1,233	711	58%	31%
			0	0		
8. Chi phí bán hàng	triệu đồng	3,281	3,276	4,852	148%	148%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	9,265	8,867	9,183	104%	99%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	14,920	16,929	17,010	100%	114%
10. Thu nhập khác	triệu đồng	1,561	1,626	1,500	92%	96%
11. Chi phí khác	triệu đồng	279	371	371	100%	133%
12. Lợi nhuận khác	triệu đồng	1,282	1,255	1,129	90%	88%
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	16,202	18,184	18,139	100%	112%
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	triệu đồng	2,851	3,202	3,148	98%	110%
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	triệu đồng			0		
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	triệu đồng	13,352	14,981	14,990	100%	112%
17 Trích lập Các quỹ	triệu đồng	935	1,649	2,249	236%	340%
17.1 Quỹ Đầu tư phát triển	triệu đồng		600	1,200		
17.2 Quỹ Khen thưởng phúc lợi	triệu đồng	935	1,049	1,049	100%	112%
Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	triệu đồng	12,417	13,332	12,741	96%	102%
Tỷ lệ dự kiến cổ tức	%	55%	60%	45%	75%	82%
Cổ tức đã chia	triệu đồng	12,210	13,320	9,990	75%	82%
Lợi nhuận để lại	triệu đồng	207	12	2,751		
Nộp ngân sách	tr.đồng	11,562	9,363	10,200	109%	88%
Tổng vốn đầu tư	tr.đồng					

Tổng số lao động	người	290	285	265	93%	91%
Tổng quỹ Lương TB/tháng	tr.đồng	2,816	2,954	2,830	96%	100%
Thu nhập bình quân CNV	tr.đồng/người	9.71	10.36	10.68	103%	110%
GV/Doanh thu Thuần	%	87%	87%	87%	100%	100%
GV/(Tổng Doanh thu)	%	81%	79%	79%	100%	97%
Tỷ lệ LNST/Tổng Doanh Thu	%	6%	6%	6%	98%	104%
Tỷ lệ CK bằng tiền /(Doanh thu bán hàng- hàng trả lại)	%	6%	8%	7%	97%	124%
Tỷ lệ CK bằng tiền/ Tổng Doanh Thu	%	6%	7%	7%	97%	122%

Đặc thù kinh doanh theo mùa vụ của Trảng An. Năm 2025 nhuận 1 tháng, doanh số chủ yếu tập trung vào 3 tháng cận tết nguyên đán. Tết chuyển sang tháng 2/2026, dẫn đến doanh thu cao điểm sẽ dịch chuyển kết quả sang 2026. Ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD

Kính thưa Đại hội!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Trảng An mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Trảng An tin tưởng năm 2025 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRẢNG AN
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Thành Huy

Số: / /BC-BKS

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2025

(Dự thảo)

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT****Kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của công ty. Ban kiểm soát xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tràng An kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát với những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:**1. Về công tác hoạt động:**

Trong năm 2024, Ban kiểm soát (“BKS”) đã thực hiện các công việc theo quy định của điều lệ công ty và pháp luật quy định. Cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) đối với Hội đồng quản trị (“HDQT”) và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát hoạt động và tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HDQT, Ban Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2024, xem xét rà soát hệ thống sổ sách báo cáo kế toán và hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh (“SXKD”) của công ty.
- Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời.

Trong năm 2024, BKS thực hiện công việc tại đơn vị, các thành viên BKS đã tham gia công việc đầy đủ, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao. Thực hiện công việc đảm bảo tính độc lập, khách quan, không bị chi phối bởi tổ chức, cá nhân khác.

2. Thù lao của Ban kiểm soát:

- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quyết nghị của ĐHĐCĐ. Riêng thù lao của 02 thành viên BKS đại diện của Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà được chuyển về tài khoản của Công ty Việt Hà.
- Các chi phí hoạt động khác: Không có.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024:**1. Giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:**

- Trong năm 2024, các thành viên HDQT đã thực hiện tuân thủ đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
- Các cuộc họp HDQT được tổ chức và thực hiện theo quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.



- Ban giám đốc và những người quản lý khác đã tuân thủ đúng các chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định.
- Trong năm 2024, BKS không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại, yêu cầu liên quan đến điều hành hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về hoạt động SXKD công ty.

2. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban TGD và các cổ đông:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành.
- Ban kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ đối với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2024 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả báo cáo năm 2024 như sau:

Bảng một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động SXKD chính năm 2024 (Đvt: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH2024/ KH2024
1	Doanh thu thuần	217.117	218.018	100,4%
2	Giá vốn hàng bán	192.632	190.290	98,8%
3	Lợi nhuận gộp	24.485	27.728	113,2%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.600	2.577	161,0%
5	Chi phí tài chính	2.564	1.233	48,1%
6	Chi phí bán hàng	3.114	3.276	105,2%
7	Chi phí quản lý	9.040	8.867	98,1%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	11.367	16.929	148,9%
9	Thu nhập khác	1.500	1.626	108,4%
10	Chi phí khác	300	371,103	123,7%
11	Lợi nhuận hoạt động khác	1.200	1.255	104,6%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.567	18.184	144,7%
13	Lợi nhuận sau thuế	10.054	14.981	149,0%

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động SXKD năm 2024.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
- Trong năm BKS đã tiến hành soát xét sổ sách, tài liệu liên quan đến công tác kế toán, theo phương pháp chọn ngẫu nhiên và không phát hiện thấy các sai phạm nghiêm trọng.
- Các chỉ số tài chính cơ bản cho thấy tình hình tài chính, khả năng thanh toán ổn định, hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả. Cụ thể:

+ Tổng tài sản ngắn hạn	: 77,00 tỷ đồng
+ Tài sản dài hạn	: 122,16 tỷ đồng
+ Nợ ngắn hạn	: 48,19 tỷ đồng
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	: >1
- Chỉ tiêu thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ do Cơ quan thuế quyết định theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Ban kiểm soát tiếp tục rà soát hoàn thiện các quy trình kiểm soát, nhằm đảm bảo thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp với HĐQT, BGD nâng cao hệ thống quản trị, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.
2. Ban kiểm soát tập trung thực hiện các nội dung công việc chính sau:
 - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động SXKD và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.
 - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, thẩm định báo cáo tài chính quý năm của Công ty, thực các nhiệm vụ khác theo đúng quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để thực hiện hoàn thành được các mục tiêu và kế hoạch năm 2024. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc của công ty các vấn đề sau:

1. Xây dựng hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro nội bộ nhằm đảm bảo phát triển bền vững và an toàn trong sản xuất. Xây dựng chia sẻ thông tin nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.
2. Nâng cao năng lực quản trị về chi phí và kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó với các điều kiện khó khăn của môi trường kinh doanh do ảnh hưởng sau đại dịch và kinh tế vĩ mô.
3. Về công tác PCCC: Đề nghị Ban điều hành nhanh chóng hoàn thiện, thanh lý hợp đồng PCCC đã ký năm 2020 với Công ty TNHH Thương mại và Xây lắp Hà Thành,

mua bảo hiểm tài sản đầy đủ nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Về công nợ: đôn đốc, thu hồi công nợ; thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản công nợ từ trên 1 năm; Phải làm việc cụ thể, chi tiết với những khách hàng đã quá hạn, xây dựng kế hoạch lộ trình thu hồi công nợ đối với những khách hàng quá hạn và xem xét đánh giá trách nhiệm của các cá nhân liên quan (nếu có).

5. Đơn vị cần lựa chọn các phương pháp quản lý chi phí, tính giá thành sản phẩm thống nhất, đảm bảo nguyên tắc thận trọng, hợp lý, đảm bảo được nguyên tắc có tính so sánh để đánh giá khách quan, chính xác về hoạt động sản xuất theo từng chu kỳ.

Trên đây là Báo cáo của BKS, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thịnh vượng và thành công!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

HOÀNG TUẤN TÚ



CÔNG TY CP TRÀNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tràng An,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/07/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tràng An;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO,

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về việc thông qua phương án lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tràng An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty và đính kèm trong tập tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TRẢNG AN
Tổ 30 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô,
Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		77.001.154.689	77.621.469.101
I. Tiền	110	4	32.598.678.075	18.356.369.639
1. Tiền	111		32.598.678.075	18.356.369.639
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.150.033.281	36.785.545.884
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	22.270.498.702	36.137.250.889
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	239.440.961	100.854.928
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	287.696.285	555.967.902
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(647.602.667)	(8.527.835)
III. Hàng tồn kho	140	9	21.523.859.409	21.517.084.770
1. Hàng tồn kho	141		21.561.910.964	21.517.084.770
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(38.051.555)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		728.583.924	962.468.808
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	728.583.924	614.565.396
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	-	347.903.412
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		122.164.810.712	128.829.862.212
I. Tài sản cố định	220		81.366.156.054	86.757.623.483
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	81.366.156.054	86.757.623.483
- Nguyên giá	222		244.312.074.072	244.312.074.072
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(162.945.918.018)	(157.554.450.589)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		481.040.180	481.040.180
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(481.040.180)	(481.040.180)
II. Bất động sản đầu tư	230	13	10.994.712.260	11.275.957.652
- Nguyên giá	231		12.937.287.800	12.937.287.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.942.575.540)	(1.661.330.148)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.600.000.000	6.600.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	6.600.000.000	6.600.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		23.203.942.398	24.196.281.077
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	23.203.942.398	24.196.281.077
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		199.165.965.401	206.451.331.313

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

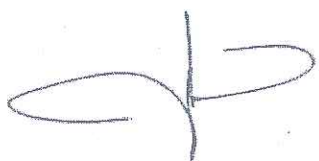
CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Tổ 30 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô,
Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		48.467.426.523	57.589.432.188
I. Nợ ngắn hạn	310		48.191.242.523	57.224.544.188
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	25.057.128.706	18.950.797.180
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		101.992	248.032
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	4.876.334.794	3.716.469.547
4. Phải trả người lao động	314		6.725.777.713	5.995.819.939
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.170.861.919	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	854.288.267	927.072.684
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	9.506.714.591	27.634.102.265
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		34.541	34.541
II. Nợ dài hạn	330		276.184.000	364.888.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	18	276.184.000	364.888.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20	150.698.538.878	148.861.899.125
I. Vốn chủ sở hữu	410		150.698.538.878	148.861.899.125
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		22.200.000.000	22.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		22.200.000.000	22.200.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		81.971.503.964	81.971.503.964
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		46.527.034.914	44.690.395.161
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		31.545.774.655	31.338.673.541
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		14.981.260.259	13.351.721.620
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		199.165.965.401	206.451.331.313



Vũ Đức Lợi
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng



Trịnh Thị Thu
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	18.183.726.131	16.202.245.636
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.672.712.821	6.226.937.842
- Các khoản dự phòng	03	677.126.387	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.576.528.541)	(2.250.273.481)
- Chi phí lãi vay	06	1.231.250.867	2.258.913.812
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	23.188.287.665	22.437.823.809
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	14.344.341.190	(7.636.790.354)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(44.826.194)	8.508.683.603
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	8.140.638.903	(10.738.168.128)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	878.320.151	798.611.555
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.231.250.867)	(2.261.251.314)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.350.524.016)	(2.974.268.673)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(934.620.513)	(1.292.341.254)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	41.990.366.319	6.842.299.244
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.576.528.541	2.250.273.481
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.576.528.541	2.250.273.481
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	24.314.648.163	60.634.888.828
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(42.442.035.837)	(67.662.184.914)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.197.198.750)	(12.210.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.324.586.424)	(19.237.296.086)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	14.242.308.436	(10.144.723.361)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	18.356.369.639	28.501.093.000
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	32.598.678.075	18.356.369.639

Vũ Đức Lợi
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Trịnh Thị Thu
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Tổ 30 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô,
Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

MÃ SỐ B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	242.197.375.290	229.045.112.133
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		24.179.232.116	16.420.534.712
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		218.018.143.174	212.624.577.421
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	190.290.197.339	185.149.361.606
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		27.727.945.835	27.475.215.815
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.576.528.541	2.250.273.481
7. Chi phí tài chính	22	25	1.232.845.077	2.259.115.912
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.231.250.867	2.258.913.812
8. Chi phí bán hàng	25	26	3.276.260.972	3.280.869.759
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	8.866.763.441	9.265.265.725
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		16.928.604.886	14.920.237.900
11. Thu nhập khác	31	28	1.626.224.473	1.561.382.178
12. Chi phí khác	32		371.103.228	279.374.442
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.255.121.245	1.282.007.736
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		18.183.726.131	16.202.245.636
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	3.202.465.872	2.850.524.016
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		14.981.260.259	13.351.721.620
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	6.748	5.593

Vũ Đức Lợi
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Nguyệt
Kế toán trưởng

Trịnh Thị Thu
Người lập

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

CÔNG TY CP TRÀNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2025/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tràng An,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tràng An,

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tràng An, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.
2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; có kinh nghiệm kiểm toán tại Việt Nam; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



Nguyễn Thành Huy

Số: 03/2025/TTr-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tràng An,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tràng An,

Hội đồng quản trị xin báo cáo chi phí thù lao đã sử dụng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 là 468 triệu đồng, cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức thù lao (đồng/người)	Quỹ thù lao năm 2024 (đồng)
	Hội đồng quản trị:	05		336.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	01	7.000.000	84.000.000
2	Phó CT HĐQT	01	6.000.000	72.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	5.000.000	180.000.000
	Ban kiểm soát:	03		132.000.000
1	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng			468.000.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngân sách năm 2025 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: 468 triệu đồng, cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức thù lao KH (đồng/người)	Quỹ thù lao KH năm 2025 (đồng)
	Hội đồng quản trị:	05		336.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	01	7.000.000	84.000.000
2	Phó CT HĐQT	01	6.000.000	72.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	5.000.000	180.000.000

	Ban kiểm soát:	03		132.000.000
1	Trưởng BKS	01	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	3.000.000	72.000.000
	Tổng cộng			468.000.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ mức thù lao năm 2025 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRÀNG AN
 Nguyễn Thành Huy

1-C.T.C.P
 HÀ NỘI

CÔNG TY CP TRÀNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2025/TTr-ĐHĐCĐ

(Dự thảo)

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tràng An,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tràng An;
- Căn cứ Báo cáo tài chính và Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tràng An thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	Nội dung	Tỷ lệ/LNST hoặc VDL	Số tiền 2024 (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:		14.981
	Phương án phân phối lợi nhuận:		
2	Tổng Trích lập các quỹ	11%	1.649
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	4%	600
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7%	1.049
3	Còn lại trước khi chia cổ tức		13.332
4	Cổ tức (VDL: 22,2 tỷ)	60%	13.320
5	Lợi nhuận để lại		12

2. Thời điểm chốt Danh sách cổ đông để chia cổ tức năm 2024

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024.



3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức và các thủ tục có liên quan theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRĂNG AN
Nguyễn Thành Huy



Y
N
AN
C.T.C.P.
HÀ NỘI



CÔNG TY CP TRÀNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2025/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Hợp đồng phân phối sản phẩm số 06/2025/TA-TMTA ngày 05/02/2025 giữa Công ty CP Tràng An và Công ty CP Thương mại Tràng An - Việt Nam)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tràng An;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Tràng An năm 2024 và định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty cổ phần Tràng An năm 2025;
- Căn cứ kết quả triển khai việc phân phối sản phẩm giữa Công ty cổ phần Tràng An và Công ty cổ phần Thương mại Tràng An - Việt Nam trên thực tế,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Hợp đồng phân phối sản phẩm số 06/2025/TA-TMTA ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa Công ty cổ phần Tràng An và Công ty cổ phần Thương mại Tràng An - Việt Nam;
2. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo, đôn đốc Tổng Giám đốc triển khai thực hiện Hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, nội dung Hợp đồng và các quyền lợi của Công ty cổ phần Tràng An.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRÀNG AN
Nguyễn Thành Huy

HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI SẢN PHẨM

Dành cho Tổng thầu

Số: 06/2025/TA-TMTA

Hợp đồng được lập vào ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại Hà Nội giữa:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TRẢNG AN

Mã số doanh nghiệp : 0100102911

Trụ sở : Tổ 30, Phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0243 7564137/ 0243 7564459 Fax: 0243 7564138

Đại diện bởi : Ông Vũ Đức Lợi Chức vụ: Tổng Giám Đốc

(Sau đây gọi tắt là Nhà Cung cấp)

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRẢNG AN – VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp : 0107728151

Trụ sở : Số 27 Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại :

Đại diện bởi : Ông Đoàn Hương Sơn Chức vụ: Giám Đốc

(Sau đây gọi tắt là Tổng thầu)

Xét rằng:

- Bên A là nhà sản xuất và cung cấp các sản phẩm bánh kẹo có truyền thống và chất lượng;
 - Bên B là Nhà Phân phối có kinh nghiệm và hệ thống Phân phối sản phẩm bánh kẹo tại Việt Nam,
- Các Bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng Phân phối sản phẩm (gọi tắt là Hợp đồng)

với những nội dung và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: BỒ NHIỆM

- Bên A (hay còn được gọi là Nhà Cung cấp) bổ nhiệm Bên B làm Tổng thầu theo hình thức không độc quyền để Phân phối và bán các sản phẩm bánh kẹo của Bên A (theo Phụ lục 1 về Danh mục sản phẩm Phân phối và sản lượng hàng đính kèm Hợp đồng này) tại lãnh thổ Việt Nam và Tổng thầu chấp nhận sự bổ nhiệm này cùng với những điều kiện và điều khoản được lập ra trong hợp đồng này.
- Sản phẩm được nêu trong Hợp đồng này được hiểu là các sản phẩm do Công ty cổ phần Trảng An sản xuất hoặc kinh doanh, phân phối. Danh mục các sản phẩm Phân phối sẽ được điều chỉnh tùy theo từng thời điểm do Nhà Cung cấp thông báo cho Tổng thầu bằng văn bản.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN PHÂN PHỐI

Hợp đồng Phân phối sẽ có hiệu lực từ ngày 06 tháng 02 năm 2025 đến hết ngày 05 tháng 02 năm 2026. Việc gia hạn Hợp đồng Hợp đồng do các Bên thỏa thuận và quyết định trên cơ sở việc ký kết bằng văn bản.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP

- Cung cấp sản phẩm đúng tiến độ, số lượng theo đơn đặt hàng của Tổng thầu và đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng công bố.
- Thanh toán các khoản chiết khấu cho Tổng thầu.
- Thu hồi từ Tổng thầu những sản phẩm hư hỏng do lỗi của Nhà Cung cấp.
- Cung cấp dịch vụ kho bãi để chứa các sản phẩm Phân phối theo Hợp đồng này cho Tổng thầu trên cơ sở một thỏa thuận bằng văn bản khác về dịch vụ kho bãi.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG THẦU

- Tổng thầu nỗ lực để đạt doanh số mục tiêu theo kế hoạch 2 bên cùng xây dựng (doanh thu và sản lượng chi tiết theo phụ lục đính kèm). Hàng tháng, quý Nhà cung cấp và Tổng thầu sẽ cùng đưa ra các chỉ tiêu Doanh số và sản lượng để Tổng thầu thực hiện bán hàng và phân phối trên thị trường. Ngày 22 hàng tháng Bên B gửi kế hoạch doanh thu tháng sau, từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng Bên A chốt kế hoạch doanh thu và chương trình khuyến mại cho tháng sau với Bên B.

2. Chủ động tìm kiếm, mở rộng, thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống Nhà Phân phối/Đại lý bán hàng bằng chi phí của mình và phù hợp với chiến lược quảng bá, phát triển và tiêu thụ sản phẩm của Nhà Cung cấp; Bố trí không gian và phương tiện làm việc và chịu trách nhiệm chi trả lương và các chi phí khác cho nhân viên bán hàng.
3. Phân phối các sản phẩm của Nhà Cung cấp và thực hiện đúng các chương trình khuyến mãi mà Nhà Cung cấp trao.
4. Chịu trách nhiệm gửi các báo cáo đánh giá về nghiên cứu thị trường, phân tích kết quả bán hàng theo yêu cầu của Nhà cung cấp.
5. Chịu trách nhiệm nghiên cứu, phát triển, thiết kế bao bì, mẫu mã, định dạng các sản phẩm mới theo định hướng chung giữa hai bên.
6. Khi Tổng thầu kinh doanh bất cứ mặt hàng nào cạnh tranh trực tiếp hay gián tiếp với các sản phẩm của Nhà Cung cấp có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Nhà cung cấp 5 ngày các nội dung gồm: Tên và quy cách sản phẩm, thông tin nhà cung cấp, dự kiến doanh thu theo tháng, quý, năm đối với từng sản phẩm và các thông tin liên quan.
7. Thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo quản hàng hóa, đảm bảo chất lượng hàng hóa.
8. Bên B cam kết thực hiện chi trả hàng khuyến mại theo quy định của Bên A.
9. Chịu trách nhiệm đối với những sản phẩm hết hạn sử dụng, bị hư hỏng (nếu những sản phẩm hư hỏng này là lỗi của Tổng thầu) và không được đem hàng hư hỏng, hết hạn sử dụng ra tiêu thụ dưới mọi hình thức. Trường hợp sản phẩm bị hư hỏng do lỗi của Nhà Cung cấp thì Tổng thầu có trách nhiệm thu đổi những sản phẩm bị hư hỏng cho những điểm bán lẻ hoặc người tiêu dùng, sau đó những sản phẩm này sẽ được làm thủ tục để đổi lại với Nhà Cung cấp theo hướng dẫn của Nhà Cung cấp.
10. Tổng thầu chịu trách nhiệm tuân thủ mọi quy định của pháp luật và quy định của Nhà Cung cấp liên quan đến việc sử dụng lao động, vận tải, Phân phối, lưu kho, tiếp thị, chào bán và bán các sản phẩm.
11. Đại lý hoặc Nhà Phân phối phải tuân thủ các quy định của Nhà cung cấp về giá bán hàng, chương trình khuyến mại, quảng cáo và các quy định khác của Nhà cung cấp, không được có những hành động gây ảnh hưởng xấu tới thương hiệu, hình ảnh của Nhà Cung cấp.

ĐIỀU 5: MỨC CHIẾT KHẤU

1. Tổng thầu được hưởng chiết khấu 13% với điều kiện đạt tất cả các nhóm hàng tối thiểu $\geq 70\%$ theo kế hoạch năm 2025 và được chiết khấu ngay trên đơn hàng cho việc mua các sản phẩm (theo giá bán Nhà phân phối trước thuế Giá trị gia tăng được nhà Cung cấp phát hành).
Nhóm hàng bao gồm là: (nhóm kẹo, nhóm bánh pháp, nhóm bánh quế, nhóm bánh mì, nhóm teppey snack, nhóm bánh qui bista, nhóm bánh trung thu, nhóm bánh kẹo hộp tết) như bảng danh mục sản phẩm đính kèm.
Trừ trường hợp bất khả kháng như thiên tai hỏa hoạn, dịch bệnh, động đất, sóng thần... và doanh số của các sản phẩm mới không tung ra đúng theo kế hoạch 2025 thì 2 bên ngồi lại và trao đổi, bàn bạc đi đến thống nhất.

ĐIỀU 6: QUY ĐỊNH VỀ ĐẶT HÀNG

Việc đặt hàng được qui định do 2 bên thống nhất

ĐIỀU 7: QUY ĐỊNH VỀ GIAO HÀNG

1. Khi nhận được đơn đặt hàng của Tổng thầu theo quy định tại Điều 6 nêu trên, Nhà Cung cấp sẽ giao hàng tại kho của Nhà cung cấp. Tổng thầu chịu trách nhiệm bố trí phương tiện và chịu chi phí vận chuyển và chi phí bốc xếp lên xe.
2. Việc giao hàng của Nhà Cung cấp sẽ được thực hiện dựa trên quy trình giao hàng đã được 2 bên thống nhất.
3. Nếu hàng được giao không khớp với đơn đặt hàng, Tổng thầu phải lập tức thông báo cho Nhà Cung cấp bằng một văn bản về vấn đề này và Nhà Cung cấp sẽ có điều chỉnh cần thiết.
4. Quyền sở hữu đối với tất cả các sản phẩm theo hợp đồng này sẽ được chuyển sang cho Tổng thầu kể từ thời điểm Tổng thầu nhận sản phẩm. Việc nhận sản phẩm được thể hiện bằng việc nhân viên giao nhận hoặc người có thẩm quyền của Tổng thầu ký nhận vào Biên bản giao nhận hàng hóa giữa hai bên.

ĐIỀU 8: GIÁ BÁN SẢN PHẨM

Giá bán sản phẩm được Nhà Cung cấp thông báo cho Tổng thầu tại từng thời điểm và có thể được thay đổi bởi Nhà Cung cấp bằng văn bản đến Tổng thầu. Việc thay đổi này phải được báo trước 30 ngày (với kênh thị trường) & trước 60 ngày (với kênh siêu thị).

ĐIỀU 9: KHUYẾN MẠI VÀ QUẢNG CÁO

1. Chương trình và chi phí quảng cáo sẽ được hai bên thống nhất bằng văn bản.
2. Việc thực hiện các chương trình khuyến mại cho người tiêu dùng được thực hiện như sau:
 - a. Trước ngày 22 hàng tháng, Tổng thầu đề xuất với Nhà Cung cấp chương trình khuyến mại. Từ ngày 25 đến 30 hàng tháng, Nhà Cung cấp sẽ quyết định về chương trình khuyến mại và thông báo bằng văn bản.
 - b. Việc chi trả khuyến mại cho Tổng thầu được thực hiện bằng sản phẩm từ ngày 15 đến ngày 30 của tháng tiếp theo sau khi đã có các tài liệu, chứng từ chi trả khuyến mại cho các Nhà Phân phối hoặc Đại lý cấp dưới. Tổng thầu chịu trách nhiệm chi trả sản phẩm khuyến mại đến các Nhà Phân phối hoặc Đại lý.

ĐIỀU 10: HÓA ĐƠN

Nhà Cung cấp sẽ phát hành hóa đơn giá trị gia tăng kèm biên bản bàn giao cho Tổng thầu khi giao hàng.

ĐIỀU 11: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Thời hạn thanh toán
 - a. Sản phẩm hàng ngày: Kênh thị trường thanh toán trong vòng 7 ngày; Kênh siêu thị & Trường học thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên A giao hàng.
 - b. Sản phẩm Tết: Nhà cung cấp phát hành hạn mức công nợ cho Tổng thầu tương đương 30% tổng doanh thu của các sản phẩm mùa vụ Tết. Thời hạn thanh toán công nợ: trong vòng 15 ngày sau khi chương trình kết thúc. Trong đó, danh mục sản phẩm Tết cũng như chương trình Tết do Bên A quyết định.
2. Trường hợp Tổng thầu thanh toán muộn theo thời hạn thanh toán đã nêu tại khoản 1, Tổng thầu sẽ phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất chậm thanh toán của ngân hàng "Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam" tại thời điểm thanh toán. Trong mọi trường hợp, việc chậm thanh toán không được quá 15 ngày theo quy định tại khoản 1. Khi Tổng thầu chậm thanh toán quá 15 ngày, Nhà Cung cấp có quyền quyết định việc tạm ngừng cung cấp hàng và/hoặc chấm dứt Hợp đồng bằng việc thông báo bằng văn bản cho Tổng thầu.
3. Tổng thầu sẽ thanh toán theo phương thức chuyển khoản, phí chuyển khoản do Tổng thầu chịu.

ĐIỀU 12: KHO BÃI

Tổng thầu phải giữ gìn và bảo quản kho bãi đúng cách để bảo đảm hàng hóa được lưu trữ an toàn. Không để các sản phẩm dưới ánh nắng mặt trời, nước hay bất kỳ điều kiện tự nhiên nào khác có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm kể cả bao bì của chúng.

ĐIỀU 13. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Mọi quyền sở hữu trí tuệ được quy định trong Bộ luật dân sự Việt Nam do Nhà Cung cấp sở hữu hay được cấp phép liên quan đến các sản phẩm và bất cứ nhãn hiệu hàng hóa hướng dẫn cho người sử dụng và tài liệu nào đó do Nhà Cung cấp cung cấp cho Tổng thầu liên quan đến các sản phẩm Phân phối sẽ luôn là tài sản thuộc Nhà Cung cấp.
2. Tổng thầu không được sử dụng các đối tượng sở hữu trí tuệ trùng hoặc tương tự tên thương mại, tên biểu tượng, nhãn hiệu hàng hóa, khẩu hiệu hoặc các đối tượng sở hữu trí tuệ khác của Nhà Cung cấp trừ khi dùng cho khuyến mại, quảng cáo và bán các sản phẩm và/hoặc được sự đồng ý bằng văn bản của Nhà Cung cấp.

ĐIỀU 14: TÍNH BẢO MẬT

1. Tổng thầu phải bảo mật tất cả các thông tin bao gồm: Các kế hoạch bán sản phẩm, nghiên cứu thị trường, chiến dịch khuyến mại, số liệu bán hàng, các hoạt động tiếp thị, dữ liệu thống kê báo cáo và các hoạt động khác có thể được quy định bởi Nhà Cung cấp trong từng thời điểm theo hợp đồng này.
2. Các quy định của điều này sẽ giữ nguyên hiệu lực sau khi hợp đồng này chấm dứt vì bất cứ lý do nào.

ĐIỀU 15: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Nhà Cung cấp có thể chấm dứt hợp đồng ngay lập tức bằng văn bản thông báo đến Tổng thầu khi Tổng thầu vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào đã được nói đến trong hợp đồng này và vi phạm này không được khắc phục trong vòng bảy (7) ngày làm việc kể từ khi Tổng thầu nhận được một thông báo bằng văn bản từ

Nhà Cung cấp về việc vi phạm đó.

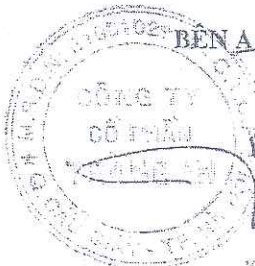
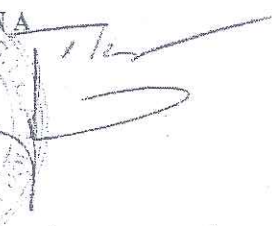
2. Chấm dứt khi hết thời hạn theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này mà không được gia hạn.
3. Ngoài các quy định nêu trên, bất cứ bên nào cũng có quyền chấm dứt hợp đồng không cần lý do bằng cách thông báo cho bên kia trước 90 ngày (chín mươi ngày) bằng văn bản.
4. Trong trường hợp Tổng thầu bán lại các sản phẩm tồn kho cho Nhà Cung cấp và được Nhà Cung cấp đồng ý mua, các khoản hoa hồng, khuyến mãi và thưởng trên các sản phẩm này đã nhận trước đó sẽ được tính và hoàn trả lại cho Nhà Cung cấp.

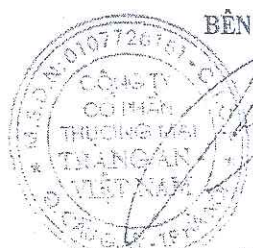
ĐIỀU 16: BẤT KHẢ KHÁNG

Trong trường hợp bất khả kháng được quy định trong luật dân sự thì bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay lập tức cho bên kia biết về sự cố bất khả kháng đó và được miễn các trách nhiệm đối với những thiệt hại hoặc vi phạm xảy ra do sự kiện bất khả kháng gây ra.

ĐIỀU 17: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản trong hợp đồng này. Nếu có bất kỳ khó khăn hay thay đổi nào trong việc thực hiện hợp đồng, hai bên phải bàn bạc thảo luận để tìm ra giải pháp. Bất kỳ sự đơn phương sửa đổi nào trong hợp đồng này đều vô hiệu.
2. Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam, nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh theo hợp đồng mà không thể giải quyết thông qua hòa giải, thương lượng hữu nghị giữa các bên trong vòng 30 ngày kể từ khi bắt đầu thảo luận, thì tranh chấp đó có thể được một trong các bên trình lên các Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.
3. Nếu bất cứ điều khoản nào trong hợp đồng này trở thành bất hợp pháp hay không có hiệu lực bất kỳ lý do nào, thì giá trị pháp lý của những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

BÊN A


TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Lợi

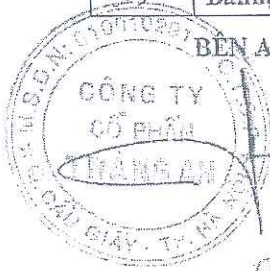
BÊN B


GIÁM ĐỐC
Đoàn Hương Tâm

DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN PHỐI

(Kèm theo Hợp đồng Phân phối sản phẩm số 06/2025/TA-TMTA ngày 05/02/2025)

STT	Loại sản phẩm (Bánh, kẹo..)	Quy cách sản phẩm (Theo tiêu chuẩn của Nhà cung cấp)
1	KẸO CHEWY	
1.1	Chewy Hương cốt 250gr	
1.2	Chewy Cà phê sữa 250gr	
2	HARD CANDY TÚI	
2.1	Kẹo Lolly - Picnic 72gr	
2.2	Kẹo Lolly - Picnic 300gr	
3	BÁNH PHÁP	
3.1	BÁNH PHÁP TÚI	
3.1.1	Bánh Pháp 275gr Challot hỗn hợp	
3.1.2	Bánh Pháp sầu riêng 275gr	
3.2	BÁNH PHÁP HỘP	
3.2.1	Bánh Pháp 336gr hộp	
3.2.2	Bánh pháp hộp 290gr	
4	BÁNH QUẾ - WAFER ROLL	
4.1	BÁNH QUẾ TÚI	
4.1.1	Bánh Quế Vani 60gr	
4.1.2	Bánh quế vani An- Lộc- Phát (60x54 túi)	
4.2	BÁNH QUẾ HỘP	
4.2.1	Bánh quế nhân Socola (hộp) 440gr	
4.2.2	Bánh Quế Saturn hỗn hợp hộp 440gr	
4.2.3	Bánh Quế nhân HH 330gr new TX	
5	TEPPY SNACK	
5.1	Snack bò 7gr	
5.2	Snack hỗn hợp 7gr	
5.3	Snack Bò 16gr 100	
5.4	Snack hỗn hợp 16gr 100	
5.5	Teppy bò 35gr	
5.6	Teppy hỗn hợp 35gr	
6	BÁNH MỠ	
6.1	Bánh mỳ Soft Tyti 162gr	
7	BÁNH QUY	
7.1	Bánh quy kem hỗn hợp túi 192gr	
7.2	Bánh quy kem mút HH 366gr	
8	Bánh trung thu	
9	Bánh, kẹo hộp tết	



BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Lợi



BÊN B

GIÁM ĐỐC
Đoàn Hương Sơn